

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ĐỀ ÁN

HẢI PHÒNG - THÀNH PHỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

(Cụ thể hóa Mô hình Thành phố Đổi mới sáng tạo trong thực hiện
Đề án 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU về “Xây dựng
Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa
tại thành phố Hải Phòng”)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Hải Phòng, 2026

MỤC LỤC

Phần I: SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	4
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	4
1. Xu thế tất yếu của phát triển dựa trên ĐMST trong bối cảnh toàn cầu ...	4
2. Yêu cầu cụ thể hóa các chủ trương, chiến lược lớn của Trung ương và Thành phố.....	5
3. Khắc phục các điểm nghẽn và hoàn thiện hệ sinh thái ĐMST của Hải Phòng.....	5
4. Tạo động lực tăng trưởng mới, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế....	5
5. Nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút nguồn lực chất lượng cao.....	6
6. Hình thành văn hóa ĐMST và thúc đẩy khởi nghiệp trong toàn xã hội...	6
II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LÝ	7
1. Cơ sở chính trị.....	7
2. Cơ sở pháp lý	8
III. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN	9
1. Khái niệm và nội hàm Thành phố ĐMST.....	9
2. Một số mô hình ĐMST trên thế giới.....	12
3. Bối cảnh và thực trạng ĐMST của thành phố.....	14
4. Điểm mạnh, điểm yếu; cơ hội và thách thức	20
5. Bài học rút ra cho Hải Phòng.....	23
Phần II: TRIỂN KHAI XÂY DỰNG MÔ HÌNH HẢI PHÒNG - THÀNH PHỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	24
I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN.....	24
1. Đối tượng	24
2. Phạm vi.....	24
II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045	24
1. Mục tiêu tổng thể	24
2. Mục tiêu cụ thể.....	24
3. Một số chỉ tiêu trọng tâm giai đoạn 2026-2030.....	27
III. CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN CẦN TẬP TRUNG KHUYẾN KHÍCH, THỨC ĐẨY ĐMST	28
IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM	28
V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CỤ THỂ	29
1. Về cơ chế, chính sách và tạo lập môi trường ĐMST.....	29

2. Về cơ sở hạ tầng đáp ứng cho hệ sinh thái ĐMST	30
3. Về thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ	32
4. Về thúc đẩy hoạt động ĐMST và KNST	32
5. Về phát triển giáo dục và nhân lực chất lượng cao.....	34
6. Về truyền thông, xây dựng văn hóa, tinh thần khởi nghiệp ĐMST	35
VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	38
VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....	39
VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	39
1. Sở Khoa học và Công nghệ.....	39
2. Sở Tài chính	39
3. Sở Công Thương.....	39
4. Sở Ngoại vụ.....	40
5. Ban Quản lý Khu kinh tế thành phố Hải Phòng	40
6. Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường đại học, cao đẳng; Các viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố	40
7. Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố.....	41
8. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các phường, xã, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan	41
KẾT LUẬN	42
PHỤ LỤC.....	44

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ĐMST	Đổi mới sáng tạo
KNST	Khởi nghiệp sáng tạo
KHCN; KH&CN	Khoa học Công nghệ, Khoa học và Công nghệ

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xu thế tất yếu của phát triển dựa trên ĐMST trong bối cảnh toàn cầu

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội toàn cầu phát triển nhanh chóng, đổi mới sáng tạo đã trở thành động lực chính cho sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của các quốc gia. Việt Nam không nằm ngoài xu hướng này khi ĐMST được xác định là yếu tố then chốt để chuyển đổi nền kinh tế, từ mô hình tăng trưởng dựa trên lao động rẻ và khai thác tài nguyên thiên nhiên sang nền kinh tế tri thức, dựa trên công nghệ cao và nhân lực chất lượng cao. Việt Nam xem ĐMST là một trong những động lực chính của tăng trưởng kinh tế và cải thiện năng suất, đặc biệt trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi cách chúng ta sống và làm việc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh tầm quan trọng của ĐMST như là yếu tố then chốt để thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ rõ: “phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và ĐMST nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”. Có thể thấy cụm từ: thúc đẩy ĐMST đã được nhấn mạnh hơn so với các Đại hội trước đây, phản ánh phần nào sự thay đổi về sự quan tâm trong vấn đề này.

Trong giai đoạn hiện nay, ĐMST không còn là yếu tố bổ trợ mà đã trở thành trụ cột trung tâm của mô hình tăng trưởng mới. Các nền kinh tế và đô thị phát triển nhanh trên thế giới đều chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa vào tài nguyên, lao động giá rẻ sang mô hình dựa trên: Tri thức, công nghệ và dữ liệu; Hệ sinh thái khởi nghiệp và doanh nghiệp ĐMST; Khả năng tạo ra và thương mại hóa tài sản trí tuệ. Đặc biệt, mô hình “Thành phố ĐMST” là mô hình nhằm tích hợp các yếu tố: chính sách – hạ tầng – nhân lực – công nghệ – tài chính trong một hệ sinh thái hoàn chỉnh.

Thực tiễn tại Việt Nam cho thấy, ĐMST phải là định hướng chiến lược xuyên suốt, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế quốc tế. Đối với Hải Phòng, nếu không nhanh chóng xây dựng và triển khai mô hình thành phố ĐMST, sẽ đối mặt với nguy cơ: Tụt hậu trong cạnh tranh thu hút đầu tư công nghệ cao; Bỏ lỡ làn sóng dịch chuyển chuỗi giá trị toàn cầu; Không tận dụng được cơ hội từ chuyển đổi số và kinh tế số.

2. Yêu cầu cụ thể hóa các chủ trương, chiến lược lớn của Trung ương và Thành phố

Tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia nhấn mạnh “Phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”. Luật Khoa học, công nghệ và ĐMST số 93/2025/QH15 được ban hành lần đầu tiên đưa “Đổi mới sáng tạo” vào tên Luật, ngang hàng với khoa học công nghệ.

Việc xây dựng Đề án là bước đi cần thiết để cụ thể hóa các định hướng lớn: Phát triển khoa học, công nghệ và ĐMST trở thành động lực chính của tăng trưởng; Triển khai hiệu quả các mục tiêu của Nghị quyết 57-NQ/TW; Thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và ĐMST đến năm 2030. Đề án được thực hiện sẽ tích hợp các chính sách hiện có thành một chiến lược thống nhất; xác lập mục tiêu dài hạn, lộ trình và cơ chế triển khai đồng bộ; tạo cơ sở pháp lý và điều phối liên ngành.

3. Khắc phục các điểm nghẽn và hoàn thiện hệ sinh thái ĐMST của Hải Phòng

Mặc dù Hải Phòng có nhiều lợi thế về công nghiệp, logistics và thu hút FDI, nhưng hệ sinh thái ĐMST còn tồn tại những hạn chế mang tính cấu trúc. Đó là: Thiếu hạ tầng ĐMST mang tính dẫn dắt; Thiếu thiết chế tài chính cho ĐMST; Liên kết hệ sinh thái còn yếu (kết nối giữa doanh nghiệp – viện – trường chưa chặt chẽ; tỷ lệ thương mại hóa kết quả nghiên cứu còn thấp; hoạt động ĐMST trong doanh nghiệp chưa mạnh mẽ); Nguồn nhân lực ĐMST còn hạn chế... Do đó, Đề án là giải pháp tổng thể để: Hoàn thiện đầy đủ các cấu phần của hệ sinh thái; Tạo sự liên kết hữu cơ giữa các chủ thể; Chuyển từ hệ sinh thái “manh mún” sang “tích hợp và vận hành hiệu quả”.

4. Tạo động lực tăng trưởng mới, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế

Trong giai đoạn tới, Hải Phòng đứng trước yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ: Chiều rộng sang chiều sâu; Gia công, lắp ráp sang sáng tạo, làm chủ công nghệ; Tăng trưởng dựa vào vốn sang tăng trưởng dựa vào tri thức. Đề án hướng tới đưa ĐMST trở thành: (1) Động lực chính cho tăng trưởng GRDP; (2) Nền tảng nâng cao năng suất lao động, thành công cụ tạo ra các ngành kinh tế mới (AI, dữ liệu, công nghệ xanh...). Đề án sẽ góp phần thúc đẩy doanh nghiệp đổi

mới công nghệ; Hình thành doanh nghiệp KNST có khả năng tăng trưởng nhanh; Gia tăng giá trị nội địa trong chuỗi sản xuất. Qua đó, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh, Trung tâm ĐMST có tầm khu vực Đông Nam Á như tinh thần của Nghị quyết 45 của Bộ Chính trị.

5. Nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút nguồn lực chất lượng cao

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các địa phương ngày càng gay gắt, đặc biệt với các trung tâm lớn, việc xây dựng mô hình thành phố ĐMST sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh khác biệt cho Hải Phòng, đó là:

(1) Thu hút đầu tư chất lượng cao: Thu hút các tập đoàn công nghệ, trung tâm R&D; Thu hút các quỹ đầu tư mạo hiểm và dòng vốn ĐMST.

(2) Thu hút và giữ chân nhân tài: Tạo môi trường làm việc và sáng tạo hấp dẫn; Kết nối chuyên gia trong nước và quốc tế.

(3) Nâng cao vị thế và thương hiệu địa phương: Tham gia các bảng xếp hạng ĐMST quốc gia và quốc tế; Xây dựng hình ảnh “Hải Phòng – điểm đến ĐMST”.

(4) Tăng cường hội nhập quốc tế: Kết nối với mạng lưới ĐMST toàn cầu; Tham gia chuỗi giá trị công nghệ cao.

6. Hình thành văn hóa ĐMST và thúc đẩy khởi nghiệp trong toàn xã hội

Một trong những giá trị cốt lõi của Đề án không chỉ nằm ở kinh tế mà còn ở chuyên đổi tư duy và văn hóa phát triển. Đó là: Hình thành tinh thần ĐMST trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; Đưa giáo dục KNST vào trường học; Khuyến khích tư duy dám nghĩ, dám làm, dám thử nghiệm. Đồng thời, tạo môi trường để mọi cá nhân, tổ chức có thể tham gia vào chu trình ĐMST; Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái mở, có khả năng kết nối khu vực và quốc tế; Lan tỏa hoạt động sáng tạo trong toàn xã hội.

Có thể nói, việc xây dựng Đề án là yêu cầu cấp thiết, mang tính chiến lược và lâu dài, nhằm: thích ứng với xu thế phát triển toàn cầu; cụ thể hóa chủ trương của Trung ương và Thành phố; khắc phục các điểm nghẽn nội tại; tạo động lực tăng trưởng mới và nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Hải Phòng. Đây không chỉ là một Đề án phát triển khoa học và công nghệ, mà là Đề án phát triển tổng thể mô hình tăng trưởng mới của thành phố trong giai đoạn tới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW (22/12/2024) ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia.
- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trong kỷ nguyên mới.
- Kết luận số 96-KL/TW ngày 30/9/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 27/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.
- Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của BCH Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.
- Kế hoạch hành động số 12-KH-TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia.
- Đối với thành phố Hải Phòng, triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, các khâu đột phá, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2025-2030: “Xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng”. Trong đó, mô hình “Thành phố ĐMST” là 01 trong 11 giải pháp thực hiện Đề án “Xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo”.
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố về xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo, trong đó, tại mục 2. Triển khai một số mô hình trọng tâm đã giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu triển khai thực hiện mô hình “Thành phố ĐMST”.

- Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy Hải Phòng xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo. Tại phần C. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, Đề án đã giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan là chủ thể tham mưu, thực hiện nêu tại Nhóm Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng nền kinh tế thành phố phát triển cao, thông minh, hội nhập sâu rộng, hướng đến mục tiêu “dân giàu, thành phố vững mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, có nêu giải pháp về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với xây dựng, phát triển và hoàn thiện các thành phần kinh tế; trong đó, có việc xây dựng mô hình “Thành phố ĐMST” tạo môi trường thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN, hoạt động ĐMST và KNST trên địa bàn thành phố.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Khoa học, công nghệ và ĐMST số 93/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội;

- Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội;

- Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW;

- Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 18/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tạo điều kiện cho doanh nghiệp KNST;

- Quyết định số 569/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/5/2022 ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 về phát triển đô thị thông minh;

- Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND thành phố Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08/02/2023 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 12/2/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, ĐMST và chuyển đổi số quốc gia.

- Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 11/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU và Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo. Tại Phần II, mục 12 về Triển khai một số mô hình trọng tâm, tiểu mục 12.4. Mô hình Thành phố ĐMST, giao Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị chủ trì thực hiện.

III. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN

1. Khái niệm và nội hàm Thành phố ĐMST

Theo quan điểm của Đề án này, khái niệm về Thành phố ĐMST được hiểu như sau: Thành phố ĐMST là thành phố lấy ĐMST làm định hướng chiến lược và là động lực cho quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, áp dụng ĐMST vào tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh, mạnh, bền vững đồng thời thúc đẩy xã hội ngày càng văn minh và đậm đà bản sắc văn hoá địa phương, văn hoá dân tộc, hội nhập sâu rộng với quốc tế, giúp cho thành phố trở thành một trong những trung tâm ĐMST của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Thành phố ĐMST chứa đựng những thành tố, yếu tố đặc trưng và vượt trội cả về chính sách lẫn môi trường ĐMST.

“Thành phố ĐMST” là mô hình phát triển tổng thể, trong đó ĐMST giữ vai trò trung tâm, chi phối toàn bộ quá trình phát triển kinh tế – xã hội. Nói cách khác, ĐMST là trục xuyên suốt, thấm vào mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội và là tiêu chí quan trọng trong hoạch định chính sách, là nền tảng chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

Thành phố ĐMST phải có hệ sinh thái ĐMST hoàn chỉnh, mà ở đó doanh nghiệp là trung tâm ứng dụng tri thức, công nghệ, tạo sản phẩm, giá trị gia tăng; viện nghiên cứu, trường đại học là trung tâm tạo ra tri thức và công nghệ; Nhà nước là kiến tạo, điều phối, dẫn dắt, định hướng, tạo tiền đề; qua đó, thiết lập chuỗi giá trị ĐMST khép kín: Nhà nước – Nhà trường – Nhà khoa học – Doanh nghiệp. Hệ sinh thái ĐMST phải gắn với khả năng kết nối quốc tế; Có hạ tầng, không gian ĐMST; Có thể chế, chính sách vượt trội (nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thu hút đầu tư mạo hiểm, khuyến khích thử nghiệm sáng tạo); Có nền tảng khoa học kỹ thuật xứng tầm; Có văn hóa ĐMST và nhân lực chất lượng cao.

Theo đó, thành phố ĐMST cần phải chứa các thành tố cơ bản sau:

(1). Có hệ thống chính sách đặc trưng cho ĐMST và ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết được các mục tiêu sau:

a) Tạo được động lực cho tinh thần khởi nghiệp ĐMST đến toàn dân.

b) Luôn khuyến khích và tạo điều kiện các hoạt động ĐMST của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khi triển khai các kết quả ĐMST vào trong sản xuất và hoạt động kinh tế - xã hội. Khuyến khích những nhân tố mới và thúc đẩy các nhân tố mới phát triển theo định hướng của Đảng, Nhà nước, đồng thời xây dựng khung pháp lý, chính sách phù hợp để nuôi dưỡng và phát triển của các nhân tố ĐMST.

c) Tạo được sức hút hấp dẫn, mạnh mẽ đến với các cá nhân và doanh nghiệp trong, ngoài nước có tinh thần và giải pháp ĐMST đến hoạt động tại thành phố.

d) Xây dựng được một hệ sinh thái cho hoạt động ĐMST, thúc đẩy và đảm bảo môi trường phát triển cho tất cả các hạng mục trong chu trình ĐMST bao gồm: Lên ý tưởng - Nghiên cứu sáng tạo KH-CN - Ứng dụng thử nghiệm các sản phẩm ĐMST vào thực tiễn - Triển khai diện rộng các sản phẩm ĐMST.

đ) Tiên phong thử nghiệm các công nghệ mới, đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy các tổ chức nghiên cứu, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm mới, đặc biệt là các doanh nghiệp có “Công nghệ lõi”.

(2). Có hệ thống cơ sở hạ tầng đáp ứng cho hệ sinh thái ĐMST, cụ thể:

a) Có hệ thống các khu, trung tâm KNST, ĐMST và trí tuệ nhân tạo đồng bộ, hiện đại, có khả năng kết nối vùng và quốc tế, cụ thể: “01 trung tâm hạt nhân của thành phố – 01 khu hạt nhân của thành phố – 01 mạng lưới các trung tâm vệ tinh (tại các trường đại học, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp)”; trở thành hạ tầng quan trọng thúc đẩy KNST, phát triển doanh nghiệp công nghệ, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

b) Có “Nền kinh tế số” phát triển hoàn thiện và ổn định, đảm bảo tính “Đúng - Đủ - Sạch - Sống” của dữ liệu và tính minh bạch cũng như kịp thời về thông tin của một nền kinh tế. Các thông tin, chỉ số kinh tế, dự báo kinh tế được minh bạch và cập nhật thời gian thực đến với những đối tượng tham gia kinh tế một cách phù hợp nhất.

c) Hệ thống đô thị thông minh, ứng dụng những sáng tạo khoa học kỹ thuật mới nhất vào phát triển đô thị.

d) Hệ thống giao thông đa dạng bao gồm cả đường bộ, đường thủy, đường sắt và đường không được vận hành dựa vào ứng dụng ĐMST, KHCN tiên tiến của thế giới.

đ) Tiềm lực kinh tế xứng đáng với vị trí đô thị động lực của kinh tế vùng và khu vực.

e) Bề dày bản sắc văn hoá và có sức hội nhập tốt các nền văn hoá trên toàn cầu. Hệ thống du lịch thông minh phục vụ tốt nhất cho hoạt động du lịch.

g) Hệ thống phúc lợi xã hội tốt.

h) Hệ thống y tế hiện đại, đa dạng, đáp ứng được các tiêu chuẩn chăm sóc của quốc tế và đáp ứng được số lượng cũng như chất lượng đến với mọi đối tượng người dân trong thành phố.

(3). Có nền tảng giáo dục, khoa học kỹ thuật xứng tầm với ĐMST, cụ thể là:

a) Hệ thống giáo dục đáp ứng được nguồn lao động đa dạng đặc biệt là nguồn lao động chuyên môn cao, đào tạo ra các chuyên gia đầu ngành cho quốc gia và quốc tế.

b) Hệ thống các phòng thí nghiệm, trung tâm thực hành - thực nghiệm đa dạng, đủ về số lượng và tốt về chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn hàng đầu về khoa học công nghệ của thế giới.

c) Kết nối sâu rộng với mạng lưới ĐMST trong và ngoài nước.

(4). Xây dựng được sự kết nối chặt chẽ giữa Chính quyền – Giáo dục/Đào tạo - Khoa học công nghệ - Doanh nghiệp, mối liên hệ này thể hiện qua các tiêu chí sau:

a) Có mạng lưới các trung tâm ĐMST rộng khắp, từ nhà nước, nhà trường đến doanh nghiệp.

b) Cơ sở đào tạo ngành, nghề gắn liền với các doanh nghiệp. Doanh nghiệp là khách hàng trực tiếp về nhân lực và ĐMST khoa học kỹ thuật của trường Đại

học, Cao đẳng và ngược lại các kết quả nghiên cứu từ trường học được thử nghiệm và ứng dụng vào Doanh nghiệp. Doanh nghiệp cũng là đơn vị hỗ trợ tài chính cho các hoạt động nghiên cứu và thử nghiệm kết quả nghiên cứu ở các trường Đại học.

c) Chính quyền có chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm ĐMST từ các trường học và hỗ trợ kết nối, đưa sản phẩm ĐMST đến với Doanh nghiệp cũng như người dân.

d) Có sự kết nối chặt chẽ giữa Nhà đầu tư - Trường đại học - Doanh nghiệp để tạo được môi trường tốt nhất cho sự hình thành, phát triển, ứng dụng các sản phẩm ĐMST.

(5). Xây dựng được văn hoá, tinh thần khởi nghiệp - ĐMST đến từng người dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước với các tiêu chí sau:

a) Có các chương trình đào tạo khởi nghiệp ĐMST từ cấp thấp đến cấp cao.

b) Toàn dân ý thức ĐMST là con đường tốt nhất để xây dựng kinh tế bản thân, phát triển kinh tế gia đình và kinh tế xã hội.

c) Tinh thần ĐMST có mặt ở mọi nơi, mọi môi trường lao động và mọi lĩnh vực kinh tế, nó kết hợp với tinh thần dám nghĩ và dám làm đến với toàn dân.

d) Lấy hợp tác quốc tế là yếu tố trọng điểm trong phát triển ĐMST. Xây dựng hình ảnh thành phố là Trung tâm thu hút ĐMST của cả nước, khu vực và thế giới.

2. Một số mô hình ĐMST trên thế giới

Trong bối cảnh đô thị hóa và toàn cầu hóa ngày càng phát triển, các thành phố trên thế giới đang tìm kiếm những mô hình và khái niệm ĐMST nhằm giải quyết các thách thức phức tạp, nổi cộm và thúc đẩy phát triển bền vững. Những mô hình này không chỉ giúp cải thiện chất lượng sống cho cư dân mà còn tạo ra những nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế và xã hội.

Các khái niệm như CityLab, Innovation Districts, Living Labs, Smart Cities, Fab Labs, Urban Innovation Platforms và Creative Cities đã nổi lên như những công cụ hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu này.

2.1. CityLab

CityLab là phòng thí nghiệm đô thị tập trung vào thử nghiệm và triển khai các sáng kiến đổi mới trong quản lý đô thị, gắn kết nhiều bên liên quan như chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng. Mục tiêu chính là tạo ra các giải pháp sáng tạo, bền vững cho các thách thức đô thị theo hướng đặt người dân làm trọng tâm

và thúc đẩy hợp tác giữa các bên liên quan để thực thi giải pháp. Các CityLab điển hình như Mexico CityLab, Mindlab ở Copenhagen.

Đây là cơ chế xã hội hóa, và kêu gọi trí tuệ tập thể của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng vào giải quyết những vấn đề trực tiếp liên quan đến họ. CityLab có thể hiểu như là một không gian sáng tạo, nơi có nhóm chuyên gia đô thị được trao quyền và nguồn lực để giải quyết các bài toán khó đang bị tắc với các phương pháp tiếp cận truyền thống, giảm thiểu rủi ro khi triển khai các sáng kiến đô thị, tối ưu hóa nguồn lực và thúc đẩy phát triển bền vững.

2.2. Innovation Districts

Innovation Districts là các khu vực được quy hoạch và phát triển để tập trung các hoạt động ĐMST, thường có sự hợp tác giữa các doanh nghiệp, trường đại học và chính quyền địa phương. Mục tiêu chính là thúc đẩy nghiên cứu và phát triển (R&D), khởi nghiệp và kinh tế dựa trên tri thức. Các Innovation Districts điển hình như Boston (Kendall Square), Barcelona (22@ District), Dubai,... Tạo ra hệ sinh thái ĐMST, thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp công nghệ cao và tăng cường mối liên kết giữa nghiên cứu và ứng dụng.

2.3. Living Labs

Living Labs là các không gian mở, nơi cộng đồng, doanh nghiệp và chính quyền hợp tác thử nghiệm các công nghệ và dịch vụ mới trong môi trường sống thực tế. Mục tiêu chính là cải thiện chất lượng sống thông qua thử nghiệm và phát triển các giải pháp sáng tạo trong môi trường đô thị. Các Living Labs điển hình như Helsinki, Amsterdam.

Tạo điều kiện cho sự tham gia của cộng đồng trong quá trình ĐMST, đảm bảo các giải pháp phát triển dựa trên nhu cầu thực tế của người dân.

2.4. Smart Cities

Smart Cities là mô hình thành phố sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) để tăng cường hiệu quả quản lý đô thị, nâng cao chất lượng dịch vụ công và cải thiện chất lượng sống của người dân. Mục tiêu chính là tăng cường quản lý đô thị thông minh, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và cải thiện dịch vụ công. Các mô hình Smart Cities nổi tiếng như Singapore, Songdo (Hàn Quốc), Barcelona. Sử dụng công nghệ để giải quyết các thách thức về quản lý đô thị, môi trường và giao thông, tạo ra một môi trường sống an toàn, hiệu quả và bền vững hơn.

2.5. Fab Labs

Fab Labs là các phòng chế tạo kỹ thuật số quy mô nhỏ, nơi các nhà phát minh, doanh nghiệp nhỏ và cộng đồng có thể tiếp cận với các công cụ và thiết bị hiện đại để chế tạo và thử nghiệm các sản phẩm mới. Mục tiêu chính là hỗ trợ quá trình sản xuất sáng tạo và đổi mới thông qua việc tiếp cận công nghệ hiện đại cho mọi người. Các Fab Labs điển hình như Boston (MIT), Barcelona. Tạo điều kiện cho việc sản xuất sáng tạo và khởi nghiệp, thúc đẩy nền kinh tế sáng tạo và tạo ra các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường và xã hội.

2.6. Urban Innovation Platforms

Urban Innovation Platforms là các nền tảng trực tuyến và không gian vật lý kết nối chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm thúc đẩy ĐMST đô thị và phát triển bền vững. Mục tiêu của mô hình này là tăng cường hợp tác công - tư, thúc đẩy các sáng kiến sáng tạo nhằm giải quyết các vấn đề đô thị. London (Future Cities Catapult), New York (Urban Tech Hub) là các ví dụ điển hình cho mô hình ĐMST này.

Tạo ra môi trường hợp tác hiệu quả giữa các bên liên quan, tối ưu hóa quá trình phát triển đô thị thông qua các sáng kiến sáng tạo, và thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển đô thị.

2.7. Creative Cities

Creative Cities là mô hình thành phố được định hướng bởi nền văn hóa sáng tạo, tập trung vào việc phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo để thúc đẩy kinh tế và chất lượng sống. Các ví dụ điển hình cho mô hình này như Paris, Melbourne, Seoul.

Tăng cường sức hút văn hóa, phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo và nghệ thuật, nâng cao chất lượng sống, và tạo ra thương hiệu quốc tế mạnh mẽ cho thành phố.

3. Bối cảnh và thực trạng ĐMST của thành phố

3.1. Bối cảnh:

Thành phố Hải Phòng là đầu mối giao thông, trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch lớn của cả nước. Với vị trí địa chính trị - địa kinh tế đặc biệt và lịch sử phát triển năng động, thành phố Hải Phòng không chỉ đóng vai trò trung tâm kinh tế khu vực đồng bằng sông Hồng, vùng Duyên hải Bắc Bộ mà còn là cửa ngõ thông thương của cả vùng Bắc bộ với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Những năm gần đây, Thành phố đã có sự phát triển đột phá, cụ thể:

Kinh tế tăng trưởng cao, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2025 của Hải Phòng ước đạt 11,81%. Với kết quả này, Hải Phòng khẳng định vị thế dẫn đầu khi đứng thứ nhất trong các thành phố trực thuộc Trung ương, đứng thứ 2 vùng Đồng bằng sông Hồng và thứ 2 cả nước (chỉ sau tỉnh Quảng Ninh với 11,89%).

Đây là dấu mốc đặc biệt khi thành phố duy trì đà tăng trưởng 2 con số trong suốt 11 năm liên tiếp. Sau khi hợp nhất địa giới hành chính (với tỉnh Hải Dương), quy mô GRDP của thành phố năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 734.420 tỷ đồng (tương đương khoảng 29,4 tỷ USD). Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt con số kỷ lục 190.379 tỷ đồng, tăng vượt bậc so với năm 2024. Cơ cấu kinh tế thành phố tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đóng vai trò trụ cột, chiếm tỷ trọng áp đảo trong GRDP. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu đạt ngưỡng 35 tỷ USD.

Năm 2025, Hải Phòng đạt kết quả ấn tượng trong thu hút vốn FDI, với tổng vốn đăng ký đến cuối năm đạt khoảng 2,88 tỷ USD. Công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là động lực chính, với các dự án lớn từ các nhà đầu tư chiến lược như LG, Pegatron, và Bridgestone, khẳng định vị thế là điểm đến hấp dẫn, đặc biệt trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

Giai đoạn 2025-2030, tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ, kỹ thuật cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao trong GRDP đạt 69,8%. Tốc độ đổi mới công nghệ và thiết bị của thành phố trong giai đoạn 2020 - 2025 là 15,04%/năm, tốc độ này có sự cải thiện đáng kể so với giai đoạn trước (14,7%/năm). Tỷ trọng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào mức tăng trưởng GRDP của thành phố tăng nhanh, năm 2025 đạt 48%.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 (công bố vào tháng 5/2025) Hải Phòng lần đầu tiên dẫn đầu cả nước với 74,84 điểm. Năm 2025, Hải Phòng tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong công tác cải cách hành chính (PAR), với chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (SIPAS) trung bình đạt 92,67% và hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao.

Hải Phòng có 08 trường Đại học và hàng chục trường Cao đẳng với số lượng sinh viên tốt nghiệp hằng năm khoảng 20.000 người; gần 50.000 doanh nghiệp; 03 viện nghiên cứu đầu ngành của Trung ương, 68 tổ chức KH&CN và 76 doanh nghiệp KH&CN. Bên cạnh đó, các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ và một số tỉnh lân cận có quan hệ kinh tế, khoa học công nghệ mật thiết với Hải Phòng (Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình), có 16 trường Đại học và 12 trường Cao đẳng và hàng

chục nghìn doanh nghiệp. Đây là tiềm năng khởi nghiệp ĐMST rất lớn mà Hải Phòng có thể thu hút.

3.2. Thực trạng ĐMST của thành phố

Thực trạng ĐMST của thành phố thể hiện rõ nét trong Chỉ số ĐMST cấp địa phương PII và Hệ sinh thái KNST của thành phố.

* Năm 2025, *Chỉ số ĐMST cấp địa phương PII* của Hải Phòng tiếp tục đứng vững trong nhóm top đầu cả nước, xếp vị trí thứ 4 với 58,09 điểm. Trong đó, điểm số đầu vào (đạt 60,99 điểm) cao hơn điểm số đầu ra (đạt 55,18 điểm). Như vậy, tuy Hải Phòng thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước về ĐMST, nhưng hiệu quả chuyển hóa đầu vào và đầu ra chưa tương xứng đặt trong tương quan so sánh giữa điểm số đầu vào và điểm số đầu ra PII của thành phố.

Trong 7 trụ cột của ĐMST, gồm 5 trụ cột đầu vào (Thẻ ché; Vốn con người và Nghiên cứu; Cơ sở hạ tầng; Trình độ phát triển của thị trường; Trình độ phát triển của doanh nghiệp) và 2 trụ cột đầu ra (Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ; Tác động), Hải Phòng mạnh nổi bật ở trụ cột Thẻ ché; bên cạnh đó là trụ cột Trình độ phát triển của thị trường, tương đối có lợi thế ở trụ cột Cơ sở hạ tầng. Các trụ cột còn yếu và chưa tương xứng với tiềm năng là Vốn con người và nghiên cứu; Trình độ phát triển của doanh nghiệp, và yếu rõ rệt là trụ cột Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ. Cụ thể:

(1) Ở trụ cột Thẻ ché - trụ cột mạnh nhất của hệ sinh thái ĐMST Hải Phòng, Hải Phòng có nhiều chỉ số đứng top đầu cả nước, như: Chính sách thúc đẩy KH&CN & ĐMST, Cải cách hành chính, Tính năng động của chính quyền địa phương. Đây là nền tảng quan trọng giúp thu hút đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới.

(2) Ở trụ cột Vốn con người và Nghiên cứu – Hải Phòng mới đạt mức trung bình khá nhưng chưa bứt phá. Biểu hiện ở Tỷ lệ lao động qua đào tạo chỉ ở mức tương đối, Tỷ lệ doanh nghiệp có R&D còn hạn chế, Chi cho KH&CN/GRDP thuộc nhóm yếu. Do đó, chưa hình thành lực lượng R&D mạnh và Hải Phòng còn thiếu nhân lực chất lượng cao chuyên sâu. Đây là điểm nghẽn mang tính cấu trúc của hệ thống ĐMST.

(3) Ở trụ cột Cơ sở hạ tầng: Hải Phòng có lợi thế rõ rệt thông qua Hạ tầng công nghiệp, logistics, KCN phát triển; Hạ tầng số, chính quyền điện tử tương đối tốt. Có thể nhận thấy, Hải Phòng có lợi thế là trung tâm công nghiệp – cảng biển và hạ tầng sản xuất lớn; nhưng hạ tầng phục vụ nghiên cứu – sáng tạo (labs, trung tâm R&D) còn thiếu.

(4) Ở trụ cột Trình độ phát triển của thị trường - điểm mạnh chiến lược của thành phố, biểu hiện ở quy mô GRDP lớn, khả năng thu hút FDI cao, việc cung cấp các dịch vụ tài chính vi mô năng động. Điều này cho thấy, Hải Phòng đang thiếu thị trường cho công nghệ và sản phẩm ĐMST nội địa, hiện nay mạnh về thị trường truyền thống, chưa phát triển thị trường ĐMST.

(5) Ở trụ cột Trình độ phát triển doanh nghiệp, Hải Phòng có tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động R&D thấp, tỷ lệ doanh nghiệp ĐMST chưa cao, liên kết viện – trường – doanh nghiệp còn hạn chế; cơ cấu doanh nghiệp chủ yếu gia công, sản xuất; ít doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp ĐMST. Điều này cho thấy, doanh nghiệp chưa đóng vai trò trung tâm của ĐMST.

(6) Ở trụ cột Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ: Đây là điểm yếu rõ rệt của thành phố, biểu hiện ở số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích thấp, tài sản trí tuệ chưa nhiều, doanh nghiệp KH&CN, startup công nghệ còn hạn chế. Thành phố thiếu sản phẩm ĐMST “có hàm lượng tri thức cao” gây khó khăn trong việc xúc tiến hình thành hệ sinh thái startup mạnh tạo nên điểm yếu lớn nhất trong đầu ra của ĐMST thành phố.

(7) Ở trụ cột Tác động: Hải Phòng có tác động kinh tế - xã hội tốt nhưng chưa bền vững theo chiều sâu. Vì mặc dù thành phố có giá trị xuất khẩu cao, tăng trưởng công nghiệp mạnh, năng suất lao động cải thiện; nhưng cần phải nhận thấy rằng, tăng trưởng chủ yếu dựa vào FDI và công nghiệp chế biến, mà chưa dựa nhiều vào ĐMST nội sinh.

Như vậy, hệ sinh thái ĐMST của Hải Phòng đã đạt trình độ cao trong nhóm dẫn đầu cả nước, với lợi thế nổi trội về thể chế, hạ tầng và thị trường. Tuy nhiên, hoạt động ĐMST vẫn chủ yếu dựa vào động lực tăng trưởng công nghiệp và đầu tư, trong khi năng lực nội sinh về nghiên cứu, phát triển công nghệ và doanh nghiệp ĐMST còn hạn chế. Điều này dẫn tới khoảng cách giữa đầu vào và đầu ra của hệ thống ĐMST, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải chuyển đổi sang mô hình phát triển dựa trên tri thức, công nghệ và hệ sinh thái ĐMST hoàn chỉnh.

** Về hệ sinh thái KNST*

Căn cứ vào các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 phê duyệt Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST thành phố Hải Phòng đến năm 2020, Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 10/12/2020 về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025. Đây là những tiền đề quan trọng thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ĐMST ở tất cả các ban, ngành, địa phương, cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp và mọi người

dân của thành phố. Kể từ khi có Kế hoạch phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST thành phố Hải Phòng từ năm 2017 đến nay, với sự tham mưu của Sở Khoa học và Công nghệ, hoạt động khởi nghiệp ĐMST của Hải Phòng đã hình thành, phát triển, có sức lan tỏa và tạo sự chuyển mình mạnh mẽ, xứng đáng là một trong số ít địa phương dẫn đầu về hoạt động khởi nghiệp ĐMST trong toàn quốc.

Về truyền thông khởi nghiệp ĐMST, thành phố đã xây dựng và vận hành Cổng thông tin hỗ trợ Khởi nghiệp ĐMST thành phố (startupaiphong.vn) nhằm đăng tải các tin tức, kiến thức về khởi nghiệp ĐMST của Hải Phòng, trong nước và thế giới. Qua đó, nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, đồng thời kết nối các nguồn lực xã hội cho khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn thành phố.

Về phát triển hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, hiện nay thành phố cung cấp Khu không gian làm việc chung Co-working với nhiệm vụ hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp về hạ tầng, đào tạo nâng cao năng lực và kết nối với các cố vấn, nhà đầu tư, chuyên gia trong hệ sinh thái khởi nghiệp dành cho các dự án khởi nghiệp ĐMST do Trung tâm Hỗ trợ KNST - đơn vị trực thuộc Trung tâm ĐMST và Ứng dụng khoa học – công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ vận hành.

Bên cạnh đó, mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp, ĐMST của thành phố hiện nay đã bắt đầu hình thành với đơn vị đầu mối là Trung tâm ĐMST và Ứng dụng khoa học – công nghệ Hải Phòng. Thành phố hỗ trợ, hướng dẫn phát triển 02 Trung tâm hỗ trợ KNST tại Trường Đại học Hải Phòng, Đại học Quản lý và Công nghệ.

Về hoạt động hỗ trợ ươm tạo các ý tưởng khởi nghiệp ĐMST, tính đến năm 2025, có 37 dự án, ý tưởng khởi nghiệp ĐMST được thành phố lựa chọn hỗ trợ. Nội dung hỗ trợ thường tập trung vào hoàn thiện sản phẩm, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ, tư vấn pháp lý để lưu hành sản phẩm, hỗ trợ quảng bá, phát triển thị trường, kết nối đầu tư, kêu gọi vốn đầu tư.

Thành phố chú trọng tổ chức các sự kiện kết nối, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái KNST, tiêu biểu là: (1) Tổ chức Ngày hội KNST Hải Phòng thường niên nhằm hỗ trợ quảng bá, phát triển thị trường cho sản phẩm ĐMST; (2) Tổ chức sự kiện kết nối với các Quỹ, nhà đầu tư với các dự án, ý tưởng, doanh nghiệp KNST nhằm giúp startup tiếp cận vốn, công nghệ, thị trường; (3) Tổ chức Chương trình Hải Phòng – Cà phê KNST nhằm tạo không gian chia sẻ kinh nghiệm, những bài học thành công và thất bại của các doanh nhân, nhà nghiên cứu, nhà khoa học, giúp ích cho việc phát triển kinh doanh; tạo môi trường khuyến khích sự sáng tạo; kết nối cho các bên tham gia mạng lưới, mở rộng mối quan hệ, tham gia hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST; Đến nay, đã tổ chức 46 Chương trình.

Về thúc đẩy hoạt động hợp tác quốc tế về khởi nghiệp ĐMST, thành phố đã tổ chức các đoàn nghiên cứu tìm hiểu thị trường, kết nối tại các quốc gia có nền khoa học, công nghệ và ĐMST dẫn đầu, như: Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Bỉ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc), Singapore... Qua đó, các doanh nghiệp KNST được hỗ trợ tìm kiếm công nghệ, kết nối thị trường, tìm kiếm đối tác, kêu gọi vốn đầu tư...

Về đào tạo, nâng cao năng lực khởi nghiệp ĐMST: thành phố đã tổ chức đào tạo hơn 100 chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho hàng nghìn các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp và khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn thành phố...

Đóng góp trong xây dựng và phát triển hệ sinh thái KNST của thành phố phải kể đến Trung tâm Hỗ trợ KNST (Startup Haiphong) thuộc Trung tâm ĐMST và Ứng dụng KHCN. Tổ chức này đã trở thành đầu mối quan trọng trong việc lan tỏa định hướng phát triển chung của thành phố về hoạt động khởi nghiệp cũng như kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST thành phố với các hệ sinh thái trong nước và quốc tế. Các kết quả chính mà Startup Haiphong đã tập trung triển khai bao gồm: truyền thông và hỗ trợ các hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST; tổ chức các hoạt động kết nối và chia sẻ nguồn lực trong hệ sinh thái như kết nối thị trường, kết nối đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, liên kết thị trường, ươm tạo, giao dịch, cuộc thi khởi nghiệp,...; hình thành mạng lưới chuyên gia, cố vấn (mentor), nhà đầu tư và mạng lưới các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST cho thành phố; hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại trường Đại học, Cao đẳng...; đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khởi nghiệp ĐMST; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tư vấn cho hàng trăm doanh nghiệp nhỏ và vừa ĐMST, nâng cao năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh. Tổ chức này đã hỗ trợ tổng cộng 206 dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST trên các lĩnh vực chủ yếu bao gồm nông nghiệp, công nghệ thông tin, công nghiệp, dịch vụ ăn uống (F&B), giáo dục và các lĩnh vực khác. Đặc biệt, 37 trong số này đã nhận được hỗ trợ chuyên sâu, bao gồm hỗ trợ không gian làm việc chung, đào tạo kỹ năng quản lý và phát triển doanh nghiệp, tư vấn pháp lý, tiếp thị và tìm kiếm vốn đầu tư. Kết quả cho thấy, 68.75% trong số các dự án này đang phát triển thành công với sản phẩm và mô hình kinh doanh ổn định, mang lại doanh thu hàng trăm tỷ đồng mỗi năm và giải quyết việc làm cho địa phương. Ngoài ra, các hoạt động truyền thông, hội nghị, đào tạo, cũng như các sự kiện kết nối và các cuộc thi, đã giúp thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái KNST thành phố. Mặc dù Startup Haiphong đã góp phần tạo nên một môi trường khởi nghiệp năng động, đánh giá cao trong khu vực và trên toàn quốc, nhưng cơ sở vật chất kỹ thuật và

nguồn lực hỗ trợ cho khởi nghiệp ĐMST của Startup Hải Phòng rất hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Nhìn chung, với quan điểm coi Khoa học công nghệ và ĐMST là động lực phát triển kinh tế - xã hội Hải Phòng, thành phố đã đẩy mạnh hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, tạo điều kiện thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn thành phố. Điều này góp phần tạo nên một môi trường khởi nghiệp thuận lợi, bước đầu đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST Hải Phòng được lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ cũng như các chuyên gia đánh giá thuộc top 5 cả nước, có nhiều đóng góp trong hệ sinh thái quốc gia, hệ sinh thái đang ngày càng hoàn thiện và mở rộng quy mô hoạt động hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn cần nhìn nhận một thực tế là: Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của thành phố phát triển chưa đầy đủ, hiện vẫn còn thiếu một số định chế quan trọng như các quỹ đầu tư mạo hiểm, các nhóm đầu tư thiên thần, các vườn ươm, các diễn đàn kết nối mạng lưới,... Nguồn lực, bao gồm cả cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực, kinh phí đầu tư cho các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST còn hết sức hạn chế. Chưa có tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST mạnh. Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST là đơn vị có quy mô 1 phòng của một đơn vị sự nghiệp khoa học chưa có tư cách pháp nhân, điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và nhân lực rất hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Phong trào khởi nghiệp trong các trường Đại học, cao đẳng chưa sôi nổi, các ý tưởng, dự án xuất phát từ khối viện, Trường rất ít. Số lượng các dự án khởi nghiệp ĐMST, nhất là các dự án được hỗ trợ ươm tạo, tăng tốc ít, quy mô nhỏ, chất lượng không cao, chưa đủ sức hấp dẫn giới đầu tư, chưa có nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST có các công nghệ lõi...; các dự án/ doanh nghiệp gọi vốn thành công từ các nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm rất hạn chế. Hải Phòng chưa lọt vào top 1.000 thành phố khởi nghiệp toàn cầu như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng.

4. Điểm mạnh, điểm yếu; cơ hội và thách thức

4.1. Điểm mạnh

Hải Phòng có vị thế địa kinh tế chiến lược, là cực tăng trưởng kinh tế lớn thứ ba cả nước, sở hữu hạ tầng logistics vượt trội với hệ thống cảng biển quốc tế và kết nối giao thông đồng bộ, tạo điều kiện lý tưởng để kết nối khởi nghiệp với chuỗi cung ứng toàn cầu.

Hải Phòng là địa phương top đầu cả nước Hải Phòng là một trong những địa phương đầu tiên của cả nước đạt trạng thái “xanh”- hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên bản đồ giám sát thực hiện Nghị quyết số 57, thể hiện năng lực tổ chức thực hiện vượt trội và quyết tâm chính trị cao của thành phố.

Thành phố có nền tảng hệ sinh thái ĐMST ban đầu; luôn coi ĐMST là trụ cột tăng trưởng mới, với việc ban hành hàng loạt các chính sách ưu đãi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cụ thể như: phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; ưu đãi về đất đai đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ; ưu đãi thuế đối với hoạt động KNST, ĐMST, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách thành phố cho các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, ĐMST, KNST; hỗ trợ thuê tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động; thử nghiệm có kiểm soát công nghệ mới "sandbox" cho công nghệ mới, thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố.

4.2. Điểm yếu

Dù có các trường đại học lớn, nhưng nguồn nhân lực chất lượng cao nhất là lực lượng chuyên gia AI trình độ quốc tế tại chỗ vẫn còn mỏng, cần thời gian để đào tạo và thu hút từ các trung tâm lớn như Hà Nội hay thành phố Hồ Chí Minh.

Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của thành phố chưa hoàn thiện. So với Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, cộng đồng startup công nghệ tại Hải Phòng vẫn đang ở giai đoạn hình thành, thiếu sự gắn kết chặt chẽ giữa các viện nghiên cứu, doanh nghiệp và nhà đầu tư thiên thần.

Bên cạnh đó, khả năng thương mại hóa, chuyển đổi các nghiên cứu từ phòng thí nghiệm ra sản phẩm thực tế đáp ứng thị trường công nghiệp vẫn còn gặp nhiều rào cản về quy trình và vốn đối ứng ban đầu.

4.3. Cơ hội

Hải Phòng đang đứng trước "thời điểm vàng" để chuyển mình từ một thành phố công nghiệp truyền thống sang một trung tâm kinh tế tri thức. Hải Phòng sở hữu những lợi thế đặc thù mà ít địa phương nào có được:

Có vị thế cửa ngõ quốc tế, là đầu mối giao thông (Cảng biển sâu Lạch Huyện, sân bay Cát Bi, cao tốc), Hải Phòng dễ dàng kết nối với các hệ sinh thái ĐMST toàn cầu như Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản. Điều này giúp việc chuyển giao công nghệ AI và thu hút vốn đầu tư mạo hiểm trở nên thuận lợi hơn.

Có nền tảng công nghiệp phụ trợ mạnh mẽ với sự hiện diện của các "ông lớn" như VinFast, LG, Pegatron tạo ra một thị trường đầu ra khổng lồ cho các giải pháp AI và tự động hóa. Các startup không phải tìm kiếm khách hàng đầu xa mà có thể giải quyết bài toán ngay tại các nhà máy này. Nếu khai thác tốt, có thể thúc đẩy mạnh mẽ nội địa hóa công nghệ, biến Hải Phòng từ "công xưởng" trở thành trung tâm đổi mới công nghệ.

Có cơ hội lớn nhờ định hướng phát triển thành phố thông minh, xanh, số hóa, coi công nghệ là động lực cốt lõi và chính sách hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, trí tuệ nhân tạo; Có những chính sách đột phá, cơ chế đặc thù về khoa học, công nghệ và ĐMST.

Có các chương trình hợp tác với các đối tác như Ai20X (Mỹ), KIST (Hàn Quốc) và các tổ chức quốc tế giúp startup Hải Phòng tiếp cận công nghệ và thị trường nước ngoài dễ dàng hơn.

Có nguồn nhân lực dồi dào với sự tập trung của nhiều trường đại học lớn, nhờ đó, thành phố có khả năng cung ứng nguồn nhân lực kỹ thuật nếu được đào tạo đúng hướng về dữ liệu và thuật toán.

4.4. Thách thức

Tuy vậy, Hải Phòng vẫn có những thách thức trong tiến trình xây dựng thành phố ĐMST. Đó là:

Hải Phòng chịu sự cạnh tranh gay gắt, nằm giữa "gọng kìm" là Hà Nội (trung tâm chính trị, đào tạo) và Quảng Ninh (đang bắt tốc về chuyên đổi số). Các trung tâm ĐMST tại Hà Nội (NIC) và thành phố Hồ Chí Minh đang thu hút phần lớn vốn mạo hiểm và nhân tài, tạo áp lực lớn cho Hải Phòng, do đó, việc thu hút các chuyên gia ĐMST về làm việc tại Hải Phòng thay vì Hà Nội là một bài toán khó về môi trường sống và thu nhập.

Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của thành phố còn non trẻ so với thành phố Hồ Chí Minh hay Hà Nội. Văn hóa "ngại rủi ro" trong kinh doanh truyền thống cũng là rào cản cho tinh thần khởi nghiệp. Cần đẩy mạnh hơn các hoạt động kết nối chính quyền, doanh nghiệp, chuyên gia và viện nghiên cứu một cách hiệu quả hơn.

Hải Phòng hiện thiếu hụt lao động chất lượng cao, các chuyên gia, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ, AI, dữ liệu lớn; bên cạnh đó, việc đào tạo lại đội ngũ lao động hiện có để thích ứng với công nghệ mới là một thách thức về thời gian và chi phí.

Doanh nghiệp chưa là trung tâm của ĐMST do hoạt động nghiên cứu và phát triển tại các doanh nghiệp chưa cao, có rất ít doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp KNST và ĐMST chưa nhiều.

Mối liên kết giữa viện – trường – doanh nghiệp và giữa các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp (doanh nghiệp khởi nghiệp, nhà đầu tư) còn lỏng lẻo, làm hạn chế khả năng chuyên hóa tri thức, kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

Thành phố còn thiếu hạ tầng ĐMST lõi. Đó là các trung tâm ĐMST, KNST xứng tầm, các không gian thử nghiệm công nghệ quy mô lớn và chuyên nghiệp, các vườn ươm ĐMST, KNST chất lượng cao.

5. Bài học rút ra cho Hải Phòng

Từ bối cảnh và các mô hình quốc tế (CityLab, Smart Cities, Living Labs...) được đề cập, có thể rút ra 5 bài học kinh nghiệm trọng tâm cho Hải Phòng trong xây dựng Hải Phòng thành Thành phố ĐMST. Gồm:

Thứ nhất: Chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên "Nội sinh". Thay vì phụ thuộc chủ yếu vào vốn FDI và gia công, Hải Phòng cần lấy ĐMST làm trục xuyên suốt trong mọi chính sách. Bài học từ các mô hình như Innovation Districts cho thấy cần tập trung vào kinh tế dựa trên tri thức và thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng (R&D) ngay tại địa phương.

Thứ hai: Hoàn thiện Hệ sinh thái ĐMST lấy Doanh nghiệp làm trung tâm. Xây dựng chuỗi giá trị khép kín, thiết lập cơ chế: Doanh nghiệp đặt hàng nhu cầu – Nhà nước hỗ trợ nguồn lực – Đại học thực hiện nghiên cứu, chuyển giao; Phát triển hạ tầng ĐMST "lõi" với việc hình thành mô hình "01 trung tâm hạt nhân – 01 khu hạt nhân – 01 mạng lưới các trung tâm vệ tinh" để hỗ trợ ươm tạo và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Thứ ba: Đột phá về Thể chế và Chính sách thử nghiệm (Sandbox). Trong đó, tiên phong áp dụng các khung pháp lý thử nghiệm cho công nghệ mới (Sandbox) để thu hút các doanh nghiệp "Công nghệ lõi"; có các chính sách ưu đãi vượt trội về thuế, đất đai và tài chính để nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp toàn dân.

Thứ tư: Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa ĐMST. Ở đó, tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực trọng điểm của thành phố và nhân lực hỗ trợ hoạt động ĐMST; Xây dựng văn hóa "Dám nghĩ, dám làm", xóa bỏ tâm lý "ngại rủi ro" trong kinh doanh truyền thống, đưa tinh thần ĐMST vào mọi tầng lớp nhân dân và cơ quan quản lý.

Thứ năm, tận dụng lợi thế "Cửa ngõ" để hội nhập quốc tế như: sử dụng hạ tầng logistics và vị trí địa kinh tế để kết nối với các hệ sinh thái ĐMST toàn cầu; Học tập tính riêng có của từng mô hình ĐMST để áp dụng vào thực tế của Hải Phòng như áp dụng CityLab cho quản lý đô thị, Innovation Districts cho khu vực cảng biển... để kêu gọi trí tuệ tập thể, giải quyết các thách thức trong thực tế.

Phần II

TRIỂN KHAI XÂY DỰNG MÔ HÌNH HẢI PHÒNG - THÀNH PHỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng:

- Các Sở, ban, ngành, cơ quan quản lý nhà nước;
- Các viện nghiên cứu, trường học, đặc biệt là trường đại học;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trên các lĩnh vực của thành phố;
- Các hội, hiệp hội; doanh nghiệp và người dân trên địa bàn thành phố.

2. Phạm vi:

- Phạm vi về không gian: Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Phạm vi về thời gian: Đề án bắt đầu được xây dựng, hoàn thiện và triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng thể:

Tạo lập môi trường, điều kiện để Hải Phòng trở thành Thành phố ĐMST, trong đó hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động ĐMST và KNST được khuyến khích, hỗ trợ phát triển mạnh mẽ và sâu rộng, trở thành động lực chính để phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội, tạo nền tảng vững chắc để đưa Hải Phòng trở thành thành phố công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững tầm cỡ khu vực Đông Nam Á.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về tạo lập môi trường ĐMST

- Hình thành môi trường ĐMST thân thiện, thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của thành phố duy trì trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước.

- Nâng cấp hệ sinh thái ĐMST của thành phố Hải Phòng lên tầm quốc tế, được các tổ chức quốc tế thừa nhận, đánh giá và xếp hạng. Phấn đấu vào top 300 thành phố có chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp KNST toàn cầu, hoặc top 3 cả nước;

Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) của Thành phố duy trì trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước.

- Xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội để hỗ trợ KNST, ĐMST.
- Xây dựng văn hóa ĐMST, phong trào ĐMST và đẩy mạnh truyền thông, xây dựng thương hiệu Hải Phòng - thành phố ĐMST, điềm đến hấp dẫn về KNST.
- Hệ sinh thái ĐMST của thành phố có độ mở và tầm ảnh hưởng rộng với các trụ cột: hạ tầng thông minh, thể chế vượt trội, thu hút nhân tài; công nghệ cao và văn hóa đổi sáng tạo.
- Hình thành, đưa vào hoạt động Quỹ đầu tư mạo hiểm và Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ phục vụ hoạt động KH-CN và ĐMST của thành phố.

b) Về phát triển cơ sở hạ tầng cho ĐMST

- Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khoa học, công nghệ và ĐMST của thành phố đảm bảo theo quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; góp phần đưa Hải Phòng trở thành trung tâm công nghiệp – logistics – ĐMST của vùng Duyên hải Bắc Bộ và cả nước, gồm: “01 trung tâm hạt nhân – 01 khu hạt nhân – 01 mạng lưới các trung tâm vệ tinh”.

Khởi công Dự án “Công viên Khoa học và ĐMST” và đưa vào sử dụng hiệu quả, xây dựng Công viên Khoa học và ĐMST Hải Phòng trở thành “Khu hạt nhân”, đầu mối thử nghiệm các giải pháp công nghệ mới hỗ trợ phát triển khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và các khu vực khác.

Có ít nhất 01 Trung tâm ĐMST hoặc Trung tâm Hỗ trợ KNST được công nhận là Trung tâm ĐMST hoặc Trung tâm Hỗ trợ KNST cấp tỉnh, có tầm ảnh hưởng Vùng và kết nối quốc tế. Đầu tư phát triển Trung tâm ĐMST và Ứng dụng KH&CN thành phố Hải Phòng thành “Trung tâm hạt nhân” của hệ sinh thái ĐMST thành phố, giữ vai trò đầu mối cấp thành phố về ĐMST, KNST và ứng dụng khoa học, công nghệ.

Hình thành “Mạng lưới các trung tâm vệ tinh” gồm: trung tâm ĐMST, trung tâm hỗ trợ KNST tại các trường đại học, viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục và các doanh nghiệp.

c) Về phát triển giáo dục, khoa học kỹ thuật

- Phân đấu có ít nhất 06 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc thành phố. Có ít nhất 02 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực hoặc thế giới.

- Phân đầu ít nhất 01 trường đại học có chuyên ngành đào tạo lọt top 10 Châu Á.

- Có ít nhất 150 bài báo khoa học (Scopus/ISI) có địa chỉ tác giả tại thành phố/năm.

- Phân đầu nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST đạt 12 người/vạn dân.

d) Về thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh ứng dụng, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ trong doanh nghiệp, phân đầu có 150 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp khoa học công nghệ, tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST đạt 30-40% trong tổng số doanh nghiệp, tỷ lệ doanh nghiệp có sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh đạt 25%.

- Tăng cường các hoạt động khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học. Tỷ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại đạt 8-10%.

- Trên 60% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia Chương trình OCOP được hướng dẫn, hỗ trợ một trong số các nội dung sau nhằm đáp ứng tiêu chuẩn OCOP 4 sao trở lên: bảo hộ nhãn hiệu; đổi mới, cải tiến công nghệ; xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý phù hợp tiêu chuẩn quốc tế; áp dụng các phương pháp và mô hình tiên tiến để cải tiến chất lượng; chứng nhận sản phẩm, hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn; tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc....

c) Về thúc đẩy hoạt động ĐMST và KNST

- Đẩy mạnh thu hút, phát triển mạng lưới chuyên gia khởi nghiệp ĐMST, đặc biệt là các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh, mũi nhọn của thành phố.

- Đến năm 2030, hỗ trợ phát triển ít nhất 60 dự án KNST. Tăng dần số dự án, doanh nghiệp KNST được nuôi dưỡng tại các vườn ươm và số lượng doanh nghiệp KNST, dự án KNST thành lập, hoạt động tại thành phố Hải Phòng so với năm 2025, dự kiến đạt 400 doanh nghiệp KNST vào năm 2030.

- Có ít nhất 05 Trung tâm hỗ trợ KNST hoặc Câu lạc bộ KNST của Trường Đại học, Cao đẳng.

- Có ít nhất 05 doanh nghiệp công nghệ ngang tầm các nước tiên tiến.

- Gia tăng vốn đầu tư vào doanh nghiệp KNST, dự án KNST Hải Phòng.

- Thu hút thêm được 05 quỹ đầu tư mạo hiểm trong và ngoài nước đặt văn phòng đại diện tại thành phố Hải Phòng. Kết nối ít nhất với 30 quỹ đầu tư mạo hiểm trong và ngoài nước.

- Phần đầu có trên 90% cán bộ, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng giảng dạy khởi nghiệp, KNST có nhu cầu đào tạo, huấn luyện được tham gia đào tạo, huấn luyện ít nhất 01 lượt.

- Phần đầu có trên 50% sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng tại các trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng được tham gia đào tạo về khởi nghiệp, KNST.

- 100% các dự án khởi nghiệp có cơ hội được đào tạo trong các khóa học về KNST; Từng bước đưa giáo dục khởi nghiệp, KNST đến các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Số đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng tối thiểu 16%/năm.

- Số lượng sáng kiến cấp thành phố được công nhận tối thiểu 60 sáng kiến/năm.

3. Một số chỉ tiêu trọng tâm giai đoạn 2026-2030: Trong số các mục tiêu cụ thể nêu trên, một số chỉ tiêu mang tính trọng tâm là:

(1) Xây dựng Công viên Khoa học và ĐMST của thành phố.

(2) Có Quỹ đầu tư mạo hiểm và Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của thành phố.

(3) Có ít nhất 01 Trung tâm ĐMST hoặc Trung tâm Hỗ trợ KNST được công nhận là Trung tâm ĐMST hoặc Trung tâm Hỗ trợ KNST cấp tỉnh, có tầm ảnh hưởng Vùng và kết nối quốc tế.

(4) Có ít nhất 05 Trung tâm hỗ trợ KNST hoặc Câu lạc bộ KNST của Trường Đại học, Cao đẳng.

(5) Hệ sinh thái ĐMST của thành phố có độ mở và tầm ảnh hưởng rộng với các trụ cột: hạ tầng thông minh, thể chế vượt trội, thu hút nhân tài; công nghệ cao và văn hóa đổi sáng tạo.

(6) Có ít nhất 06 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc thành phố.

(7) Có ít nhất 02 tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực hoặc thế giới.

(8) Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST đạt 12 người/vạn dân.

(9) Chỉ số ĐMST cấp địa phương (PII) của Thành phố duy trì trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước.

(10) Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của Thành phố duy trì trong nhóm địa phương dẫn đầu cả nước.

(11) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động ĐMST đạt 30-40% trong tổng số doanh nghiệp.

(12) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh đạt 25%.

(13) Có ít nhất 150 bài báo khoa học (Scopus/ISI) có địa chỉ tác giả tại thành phố/năm.

(14) Số đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng tối thiểu 16%/năm.

(15) Số lượng sáng kiến cấp thành phố được công nhận tối thiểu 60 sáng kiến/năm.

III. CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN CẦN TẬP TRUNG KHUYẾN KHÍCH, THÚC ĐẨY ĐMST

1. Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT).
2. Công nghiệp công nghệ cao; Công nghệ chế tạo, tự động hóa; Công nghệ vật liệu mới.
3. Công nghệ xanh, công nghệ biển.
4. Công nghệ sinh học và y dược.
5. Kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển và dịch vụ logistics.
6. Đô thị thông minh, du lịch thông minh.
7. Công nghệ tài chính (fintech).
8. Công nghệ chiến lược, công nghiệp sáng tạo.
9. Khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn và phát triển trí tuệ nhân tạo (AI).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các hoạt động ĐMST, KNST trong doanh nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2030.
2. Nghiên cứu, triển khai xây dựng Dự án Công viên khoa học và ĐMST.

3. Hình thành, đưa vào hoạt động các Quỹ phục vụ hoạt động KH-CN và ĐMST của thành phố, trong đó:

- Xây dựng kế hoạch, thành lập và vận hành hiệu quả Quỹ đầu tư mạo hiểm của thành phố.

- Kiện toàn; đầu tư, nâng cao năng lực và vận hành hiệu quả Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố.

4. Xây dựng và triển khai chương trình/kế hoạch về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giai đoạn 2026-2030 đảm bảo triển khai có hiệu quả Nghị quyết 57/NQ-TW trên địa bàn thành phố.

5. Xây dựng và triển khai các chương trình/kế hoạch về thúc đẩy hoạt động ĐMST, KNST giai đoạn 2026-2030 đảm bảo triển khai có hiệu quả Nghị quyết 57/NQ-TW trên địa bàn thành phố.

6. Xây dựng và triển khai các chương trình/kế hoạch thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ, sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, chuyển đổi số... đảm bảo triển khai có Nghị quyết 57/NQ-TW trên địa bàn thành phố.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CỤ THỂ

1. Về cơ chế, chính sách và tạo lập môi trường ĐMST

a) Triển khai xây dựng các kế hoạch dài hạn 5 năm hoặc 10 năm để tạo lập môi trường và hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy ĐMST, trong đó chú trọng các hoạt động thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ phát triển hệ sinh thái ĐMST; thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới... Nghiên cứu, đề xuất Kế hoạch/nhiệm vụ, giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số PCI, PII của Hải Phòng đảm bảo giữ vững vị trí top đầu trong bảng xếp hạng toàn quốc.

b) Triển khai có hiệu quả các chính sách đặc thù, vượt trội quy định tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực KH-CN&ĐMST. Triển khai có hiệu quả các chính sách theo Luật Khoa học, công nghệ và ĐMST và các luật có liên quan; phát triển ĐMST và xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm khởi nghiệp, ĐMST quốc tế, một điểm đến về KNST.

c) Nghiên cứu chính sách vượt trội để thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và quốc tế đầu tư xây dựng hoặc đặt các trung tâm nghiên cứu, trung tâm ĐMST tại Hải Phòng.

d) Xây dựng và hoàn thiện các chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu và định hướng mới của thành phố, phục vụ phát triển KHCN&ĐMST thành phố.

đ) Ưu tiên bố trí ngân sách hằng năm cho KNST, ĐMST, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực công nghệ cao; đặt hàng, đầu tư, thuê, mua sắm các sản phẩm công nghệ số từ các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ và KNST trong nước để tạo thị trường thúc đẩy phát triển sản phẩm công nghệ số...

e) Xác định hoạt động ĐMST là nội dung ưu tiên, trọng tâm trong chương trình đối ngoại của thành phố nhằm đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương.

g) Tập trung cải thiện các thủ tục hành chính, minh bạch hóa môi trường đầu tư, kinh doanh và tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư nước ngoài nghiên cứu và triển khai dự án trên địa bàn. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và 100% dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện toàn trình (đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện).

h) Xây dựng môi trường ĐMST thân thiện, thuận lợi với các chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp KNST, các sản phẩm ĐMST, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm ĐMST.

i) Thúc đẩy mô hình hợp tác khoa học và công nghệ giữa ba bên: Doanh nghiệp - Nhà nước - Cơ sở nghiên cứu (viện, trường đại học), trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thực hiện nghiên cứu theo “đơn đặt hàng” của doanh nghiệp, khuyến khích và hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách thành phố cho các doanh nghiệp tự đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, khai thác tốt và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học.

2. Về cơ sở hạ tầng đáp ứng cho hệ sinh thái ĐMST

a) Đầu tư và vận hành Công viên khoa học và Đổi mới sáng tạo Hải Phòng - Khu hạt nhân cho ĐMST, với diện tích ước tính khoảng 100 hecta, trong đó ưu tiên bố trí địa điểm nghiên cứu phát triển sản phẩm, khu vực sản xuất cho các doanh nghiệp KNST, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các Trung tâm nghiên cứu. Thiết lập các khu vực tập trung KNST, phòng thí nghiệm ĐMST; thu hút các nhà đầu tư chiến lược tham gia xây dựng và vận hành hạ tầng Công viên khoa học và Đổi mới sáng tạo.

b) Khuyến khích hình thành hệ thống các trung tâm ĐMST, trung tâm hỗ trợ KNST, dự kiến:

- Phát triển Trung tâm ĐMST và Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Hải Phòng thành Trung tâm ĐMST/Trung tâm hỗ trợ KNST có tầm ảnh hưởng Vùng và kết nối quốc tế - là Trung tâm hạt nhân cho ĐMST của thành phố;

- Trung tâm ĐMST/trung tâm hỗ trợ KNST thuộc các trường đại học;

- Trung tâm ĐMST do doanh nghiệp quản lý, vận hành;

c) Thúc đẩy và khuyến khích hình thành các không gian làm việc sáng tạo, thiết kế các không gian làm việc mở và linh hoạt để thúc đẩy sự sáng tạo và tương tác giữa các cá nhân, tổ chức khi hoạt động ĐMST. Hình thành mạng lưới các không gian ĐMST cấp cơ sở tại một số khu vực phường, xã trọng tâm trên địa bàn thành phố.

d) Đầu tư, cải tạo nâng cấp mạng viễn thông/internet băng thông rộng nhằm nâng cao năng lực hạ tầng, đáp ứng nhu cầu sử dụng và nâng cấp chất lượng dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân. Cập nhật và phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử để tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ một cách nhanh chóng và hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng quản trị điện tử để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, giúp giảm thiểu thủ tục hành chính và tăng tính minh bạch. Phát triển các công cụ trực tuyến để người dân có thể dễ dàng đóng góp ý kiến, tham gia thảo luận chính sách và đề xuất các giải pháp cho các vấn đề của thành phố.

đ) Phát triển hệ thống thông tin khoa học công nghệ nhằm thúc đẩy sử dụng dữ liệu dùng chung, chia sẻ, mở theo hướng đa ngành, liên ngành để nâng hiệu quả đầu ra của các hoạt động nghiên cứu và phát triển.

e) Xây dựng nền tảng dữ liệu ĐMST mở (Innovation Data Hub) như "hệ điều hành" cho toàn bộ hệ sinh thái, tạo dựng sự kết nối thông tin liên thông giữa cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học, quỹ đầu tư và doanh nghiệp...

g) Phát triển Sàn giao dịch công nghệ - thiết bị số hỗ trợ hoạt động cung cấp thông tin công nghệ của doanh nghiệp, viện, trường; niêm yết kết quả nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ từ các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trên địa bàn....; Tích hợp công cụ tự động phân tích và đối khớp nhu cầu tiếp nhận công nghệ của doanh nghiệp vừa và nhỏ với nguồn cung hiện có trên sàn.

h) Phát triển hệ thống đô thị thông minh, giao thông thông minh, ứng dụng những sáng tạo khoa học kỹ thuật mới nhất vào phát triển đô thị, giao thông.

i) Phát triển hệ thống y tế hiện đại, đa dạng, đáp ứng được các tiêu chuẩn chăm sóc của quốc tế và đáp ứng được số lượng cũng như chất lượng đến với mọi đối tượng người dân trong thành phố.

3. Về thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ

a) Kiện toàn, nâng cao năng lực và vận hành hiệu quả Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố để triển khai hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ, áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm quốc tế trong doanh nghiệp; đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh.

c) Triển khai các hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học, tiến tới hình thành doanh nghiệp spin-off, doanh nghiệp KNST, doanh nghiệp KH-CN.

d) Thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức KH&CN theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN.

đ) Tăng cường mô hình hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và khối viện, trường nhằm tối ưu hóa nguồn lực và chuyển giao công nghệ; mô hình “đặt hàng đào tạo” để gắn đào tạo với doanh nghiệp.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư quốc tế vào các lĩnh vực ưu tiên như: Công nghệ thông tin và truyền thông; Công nghiệp công nghệ cao; Công nghệ chế tạo, tự động hóa; Công nghệ vật liệu mới; Công nghệ xanh, công nghệ biển; Công nghệ sinh học và y dược; Kinh tế tuần hoàn, kinh tế biển và dịch vụ logistics; Công nghệ tài chính...

g) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển công nghệ, hình thành bộ phận/trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp; thành lập và sử dụng hiệu quả Quỹ phát triển KH&CN trong hoạt động tái đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp.

h) Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình, kế hoạch của thành phố, nhất là các chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, OCOP, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đổi mới công nghệ...

4. Về thúc đẩy hoạt động ĐMST và KNST

- a) Thành lập và vận hành hiệu quả Quỹ Đầu tư mạo hiểm của thành phố để tạo điều kiện, hỗ trợ tài chính phát triển các dự án, doanh nghiệp KNST có tiềm năng.
- b) Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình/kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố.
- c) Khuyến khích các viện, trường, cơ sở giáo dục triển khai chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng về KNST với hàm lượng và mức độ phù hợp với các cấp học, đối tượng người học.
- d) Xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng thường xuyên trong và ngoài nước về ĐMST trong quản lý nhà nước, hỗ trợ hoạt động quản lý cho công chức, viên chức và các đối tượng khu vực tư. Nâng cao năng lực hỗ trợ ĐMST, KNST cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý thông qua việc cử tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và tham gia các hoạt động kết nối mạng lưới ĐMST, KNST trong và ngoài nước.
- đ) Huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn cố vấn và giảng viên trong lĩnh vực ĐMST.
- e) Tăng cường phối hợp giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp với nhau để tạo nên các chương trình đào tạo chuyên sâu về khởi nghiệp và ĐMST, tích hợp cả lý thuyết và thực hành. Đồng thời, mở rộng về đối tượng được tham gia các khoá đào tạo không chỉ là sinh viên, học sinh mà còn là nhân sự của các công ty, tập đoàn và đặc biệt là cán bộ của cơ quan quản lý nhà nước. Các chương trình đào tạo chuyên sâu về công nghệ, quản lý đổi mới và kỹ năng sáng tạo.
- g) Kết nối hình thành nhóm nghiên cứu các dự án ĐMST, KNST do viện, trường và doanh nghiệp hợp tác. Khuyến khích các viện, trường, cơ sở giáo dục triển khai chương trình hợp tác công tư cho hoạt động tạo lập các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nhà trường.
- h) Tổ chức, tham gia các cuộc thi về ĐMST, KNST trong và ngoài nước; Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố...
- i) Hỗ trợ hình thành, phát triển các Trung tâm hỗ trợ KNST, Trung tâm ĐMST, Câu lạc bộ ĐMST, vườn ươm, các không gian ĐMST, KNST.
- k) Kết nối các Trung tâm hỗ trợ KNST, Trung tâm ĐMST, vườn ươm, câu lạc bộ/nhóm ĐMST/KNST vào Mạng lưới ĐMST/KNST của thành phố. Kết nối mạng lưới ĐMST thành phố Hải Phòng với các mạng lưới ĐMST, đối tác ĐMST trên toàn cầu.

l) Phối hợp các đối tác quốc tế triển khai các chương trình, hoạt động ra mắt sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, tổ chức hỗ trợ ĐMST/KNST quốc tế tại Hải Phòng.

m) Kết nối cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng du mục số (Digital nomad), viện trường, cơ sở ươm tạo trong và ngoài nước đến với thành phố. Mời các chuyên gia quốc tế và nguồn lực nước ngoài tham gia các sự kiện ĐMST, KNST tại Hải Phòng.

n) Tổ chức các hoạt động kêu gọi khu vực tư nhân đầu tư cho dự án KNST; các trung tâm ĐMST, không gian ĐMST, mạng lưới ĐMST. Tăng cường hợp tác công - tư trong việc xây dựng các chương trình khởi nghiệp và ĐMST.

o) Tham gia quảng bá hình ảnh, kết nối ĐMST, KNST tại các sự kiện ĐMST, KNST trong nước và quốc tế. Hình thành không gian ĐMST Hải Phòng tại nước ngoài, các thành phố có quan hệ hợp tác, ký kết hợp tác với thành phố và các đối tác quốc tế khác.

p) Nghiên cứu các bộ tiêu chí xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST có uy tín quốc tế để đăng ký tham gia. Thông qua đó, định vị thành phố Hải Phòng có tên trên các bảng xếp hạng ĐMST uy tín quốc tế.

q) Tổ chức các sự kiện về KNST, ĐMST định kỳ hằng năm, tạo cơ hội cho các startup thử nghiệm ý tưởng và thu hút sự chú ý từ nhà đầu tư.

r) Triển khai các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ tại Hải Phòng và tại các nước tiên tiến; các chương trình kết nối doanh nghiệp KNST của Hải Phòng với các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

s) Vận động, khuyến khích các tập đoàn doanh nghiệp lớn tại Hải Phòng, các tập đoàn chuẩn bị đầu tư vào Hải Phòng liên kết hoặc tự thành lập Quỹ đầu tư cho hoạt động KNST, ĐMST.

5. Về phát triển giáo dục và nhân lực chất lượng cao

a) Xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, trong đó, đào tạo gắn liền với nghiên cứu, phân đầu áp dụng các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, đẩy mạnh giáo dục STEM liên cấp để tạo nguồn cảm hứng và nền tảng tư duy logic cho các thế hệ học sinh, sinh viên.

b) Quan tâm xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh (Research Groups), trong đó, tập trung đầu tư cho các chuyên gia đầu ngành để dẫn dắt, đào tạo và truyền lửa cho các nhà nghiên cứu trẻ; khuyến khích kết hợp nghiên cứu giữa nhiều lĩnh vực để giải quyết các bài toán thực tế phức tạp.

c) Đầu tư, trang bị hệ thống phòng thí nghiệm và quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu lớn phục vụ hoạt động nghiên cứu trong trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ.

d) Kết nối, thu hút các chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học Việt kiều hoặc quốc tế về làm việc và sinh sống tại thành phố Hải Phòng (ví dụ: thông qua các đặc quyền về cư trú, môi trường làm việc...);

đ) Tăng cường kết nối, hợp tác, trao đổi với các tổ chức, trường, viện với các địa phương khác và trên thế giới, gửi sinh viên, giảng viên học tập, thực tập tại các quốc gia có nền KH&CN phát triển và ngược lại; Tạo điều kiện để các nhà nghiên cứu trẻ đi hậu tiến sĩ (Postdoc) tại các viện hàng đầu thế giới, sau đó quay về xây dựng nhóm nghiên cứu tại viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ.

e) Khuyến khích sinh viên, nghiên cứu viên... tham gia vào các dự án đa quốc gia; Khuyến khích viết bài chung với các giáo sư tại các đại học các nước phát triển trên thế giới.

g) Khen thưởng xứng đáng cho các công bố quốc tế và hỗ trợ chi phí đăng bài tại các tạp chí uy tín.

h) Tăng cường năng lực đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ thông qua hệ thống các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Đồng thời đẩy mạnh liên kết với các địa phương, nhất là Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

i) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về đào tạo hiện có của thành phố Hải Phòng.

6. Về truyền thông, xây dựng văn hóa, tinh thần khởi nghiệp ĐMST

a) Xây dựng chiến lược/kế hoạch truyền thông đáp ứng các nhu cầu trước mắt và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững tương lai.

Tập trung truyền thông về cơ chế chính sách, thương hiệu Hải Phòng: Hải Phòng - Thành phố ĐMST, điểm đến hấp dẫn về KNST; các doanh nghiệp KNST và các thành tố trong hệ sinh thái....

Xây dựng các câu chuyện thương hiệu dựa trên những giá trị cốt lõi và điểm mạnh của hệ sinh thái ĐMST tại Hải Phòng, như sự sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp và cam kết về phát triển bền vững.

b) Sử dụng đa dạng các kênh truyền thông (báo chí, truyền hình), truyền thông số (mạng xã hội, website, email marketing, Display Campaign, Video Marketing...) để đảm bảo thông điệp truyền thông được lan tỏa rộng rãi và tiếp cận đến nhiều đối tượng khác nhau. Phối hợp linh hoạt các kênh truyền thông để tạo ra sự tương tác và kết nối tốt hơn giữa các thành phần trong hệ sinh thái. Xây dựng bộ phận truyền thông đảm bảo tính chuyên nghiệp và đồng bộ, nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thông; thu hút nhân lực có trình độ cao về digital marketing...

c) Tăng cường truyền thông về hoạt động ĐMST Hải Phòng trên các nền tảng truyền thông quốc tế

- Tăng cường truyền thông Hải Phòng trên các nền tảng truyền thông khu vực, quốc gia và quốc tế để thu hút sự quan tâm từ cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực ĐMST; khai thác hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác với tổ chức quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ và các tổ chức ĐMST. Sử dụng các nền tảng mạng xã hội quốc tế để thực hiện các chiến dịch truyền thông xã hội, giới thiệu về hệ sinh thái ĐMST của Hải Phòng với nội dung sáng tạo, hấp dẫn và có tính lan tỏa cao, nhằm thu hút sự chú ý từ cộng đồng toàn cầu.

- Chủ động tham gia vào các sự kiện quốc tế về ĐMST, công nghệ, và khởi nghiệp, cũng như tổ chức các sự kiện quốc tế tại thành phố giúp quảng bá hình ảnh Hải Phòng, tạo cơ hội để thành phố học hỏi kinh nghiệm, mở rộng mạng lưới quan hệ quốc tế và thu hút đầu tư.

- Thúc đẩy liên kết, hợp tác với các đơn vị truyền thông quốc tế nhằm triển khai các chương trình, chuyên mục và hoạt động quảng bá về Hải Phòng - Thành phố ĐMST trên phạm vi khu vực và toàn cầu;

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức truyền thông trong nước tăng cường hợp tác, liên kết, liên doanh với đối tác nước ngoài trong sản xuất, trao đổi và phát hành nội dung truyền thông về ĐMST.

d) Sử dụng công nghệ và dữ liệu để tối ưu hóa truyền thông

- Sử dụng mạng xã hội và nền tảng trực tuyến để gia tăng kết nối, tương tác, thu hút sự quan tâm từ cộng đồng.

- Tận dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để nâng cao trải nghiệm truyền thông nhất là trong các sự kiện, triển lãm để giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, và giải pháp công nghệ mới một cách sống động và tương tác.

đ) Tăng cường vai trò của cộng đồng trong truyền thông ĐMST

Khuyến khích cộng đồng tham gia vào quá trình tạo nội dung và chia sẻ thông tin. Thúc đẩy các chương trình truyền thông cộng đồng thông qua truyền thông trực tiếp, truyền thông số, mạng xã hội, các chương trình thảo luận mở, hội thảo cộng đồng, hoặc các diễn đàn trực tiếp, trực tuyến, tạo ra không gian cho sự trao đổi ý tưởng và kinh nghiệm về ĐMST, KNST, thảo luận tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề chung.

e) Xây dựng phong trào ĐMST ở các cấp, các ngành, các địa phương nhằm nâng cao năng lực ĐMST của từng tổ chức, cá nhân; hướng tới hình thành văn hóa ĐMST trong toàn xã hội, trở thành động lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững của thành phố Hải Phòng. Phong trào ĐMST cần được xây dựng có chiều sâu và gắn với đặc thù từng ngành, lĩnh vực của thành phố.

Một số gợi ý trong xây dựng phong trào ĐMST đặc thù của ngành, cụ thể:

- Các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng phong trào “Đổi mới sáng tạo trong quản trị công – chính quyền số” với các nội dung về sáng kiến cải cách hành chính, ứng dụng dữ liệu, công nghệ, sandbox chính sách...

- Ngành Giáo dục phát động, xây dựng phong trào “Giáo dục sáng tạo – học tập chủ động”/“Mỗi trường đại học là một trung tâm ĐMST”; trong đó đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học; STEM, khởi nghiệp; gắn học với thực tiễn...

- Ngành Công thương phát động, xây dựng phong trào “Doanh nghiệp là trung tâm ĐMST”; trong đó khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư R&D; đổi mới mô hình kinh doanh; chuyển đổi số, cải tiến quy trình; tự động hóa, AI; nội địa hóa công nghệ; nâng cao năng suất...

- Ngành Nông nghiệp phát động, xây dựng phong trào “Nông nghiệp công nghệ cao – OCOP đổi mới”; trong đó tập trung vào ứng dụng công nghệ; phát triển sản phẩm đặc trưng; truy xuất nguồn gốc...

- Ngành Y tế phát động, xây dựng phong trào “Bệnh viện thông minh”; trong đó tập trung vào ứng dụng công nghệ trong khám chữa bệnh; chuyển đổi số y tế; cải tiến quy trình bệnh viện...

- Ngành Văn hóa phát động, xây dựng phong trào “Công nghiệp văn hóa – sáng tạo giá trị mới”; trong đó tập trung vào phát triển sản phẩm văn hóa; nội dung số; công nghiệp sáng tạo...

- Ngành Xây dựng phát động, xây dựng phong trào “Đô thị thông minh – phát triển bền vững”; trong đó tập trung vào quy hoạch số; quản lý đô thị thông minh; vật liệu, công nghệ xây dựng mới...

- Ngành Tài nguyên và môi trường phát động, xây dựng phong trào “Công nghệ xanh – quản lý tài nguyên bền vững”; trong đó tập trung vào giám sát môi trường; công nghệ xử lý chất thải; kinh tế tuần hoàn...

- Ngành Tài chính – ngân hàng phát động, xây dựng phong trào “Tài chính số – hỗ trợ ĐMST”; trong đó tập trung vào thanh toán số; fintech; hỗ trợ vốn cho ĐMST...

- Thanh niên, cộng đồng phát động, xây dựng phong trào “Thanh niên sáng tạo – làm chủ tương lai”; trong đó tập trung vào phong trào sáng tạo trẻ; startup; hoạt động cộng đồng...

- Phụ nữ và các tổ chức xã hội phát động, xây dựng phong trào “Phụ nữ đổi mới sáng tạo - kiến tạo giá trị tương lai”; trong đó tập trung vào KNST nữ; sáng kiến cộng đồng...

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Triển khai nghiên cứu, xây dựng chương trình/kế hoạch/đề xuất để cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp làm định hướng triển khai các năm tiếp theo.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 sau khi Đề án được phê duyệt.

2. Giai đoạn 2: Triển khai thực hiện chương trình/kế hoạch/đề xuất, đưa các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, hoạt động phát triển tài sản trí tuệ, sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa, chuyển đổi số thành hoạt động thường niên.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2027-2030 và những năm tiếp theo.

3. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Mô hình

a) Công tác kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện

- Tổ chức các đoàn kiểm tra đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện Đề án hàng năm và kết thúc giai đoạn.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tự đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Đề án hàng năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức sơ kết (giai đoạn 2026-2028); Tổng kết đánh giá kết quả việc triển khai Mô hình (trong năm 2030).

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án được bố trí trong nguồn ngân sách thành phố và huy động từ các nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Phân nguồn: Chi thường xuyên, chi đầu tư, nguồn thu sự nghiệp.
- Phân cấp ngân sách: Chi ngân sách Trung ương (Chương trình, mục tiêu), ngân sách cấp tỉnh, cấp xã.
- Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai Đề án; chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch hằng năm và đề xuất kinh phí thực hiện Đề án hoặc lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, chồng chéo, trùng lặp, thiếu hiệu quả; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo chất lượng, tiến độ, mang lại hiệu quả tác động thực tiễn phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

c) Chịu trách nhiệm đầu mối các hoạt động ĐMST, hỗ trợ doanh nghiệp KNST, hỗ trợ phát triển sản phẩm ĐMST, hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm ĐMST, đặt hàng nhiệm vụ ĐMST; Xây dựng chương trình/Kế hoạch truyền thông về Hải Phòng – Thành phố ĐMST.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, viện, trường và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát chính sách cho hoạt động ĐMST, KNST.

đ) Định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo UBND thành phố, cơ quan Trung ương theo quy định hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án.

2. Sở Tài chính

Căn cứ Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố.

3. Sở Công Thương

- a) Lồng ghép các hoạt động khuyến công gắn với hoạt động ĐMST.
- b) Khuyến khích phát triển hoạt động nghiên cứu và phát triển tại doanh nghiệp, hướng tới xây dựng phong trào ĐMST trong doanh nghiệp.
- c) Triển khai các nhiệm vụ khác được giao trong Phụ lục Đề án.

4. Sở Ngoại vụ

- a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan kết nối các đối tác quốc tế của thành phố để hỗ trợ kết nối phát triển hoạt động ĐMST.
- b) Tham mưu đưa nội dung hợp tác hoạt động ĐMST trong các hoạt động đối ngoại của thành phố.
- c) Triển khai các nhiệm vụ khác được giao trong Phụ lục Đề án.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế thành phố Hải Phòng

- a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thúc đẩy, thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, các trung tâm nghiên cứu, các cơ sở ươm tạo.
- b) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để quảng bá, mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát các cơ hội đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng ĐMST, trung tâm ĐMST, trung tâm nghiên cứu.
- c) Tận dụng quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để hỗ trợ kết nối phát triển mạng lưới ĐMST của thành phố Hải Phòng.
- d) Triển khai các nhiệm vụ khác được giao trong Phụ lục Đề án.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường đại học, cao đẳng; Các viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố

- a) Hỗ trợ cán bộ, giảng viên giảng dạy khởi nghiệp, KNST có nhu cầu đào tạo, huấn luyện được tham gia đào tạo, huấn luyện ít nhất 01 lượt.
- b) Phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KNST, ĐMST; Tạo điều kiện cho sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng tại các trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng tham gia đào tạo về khởi nghiệp, KNST.
- c) Xây dựng, phát triển các trung tâm ĐMST, hỗ trợ KNST trực thuộc; tăng cường liên kết với Trung tâm ĐMST và Ứng dụng Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng và doanh nghiệp.
- d) Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, hợp tác nghiên cứu ứng dụng với doanh nghiệp; tăng số lượng đơn đăng ký, văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ từ các kết quả nghiên cứu của trường; thương mại hoá kết quả nghiên cứu; hình thành các doanh nghiệp KNST, doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp spin-off.

đ) Triển khai các nhiệm vụ khác được giao trong Phụ lục Đề án.

7. Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng, Công Thông tin điện tử thành phố

a) Thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội và quảng bá hoạt động ĐMST của thành phố.

b) Triển khai các nhiệm vụ khác được giao trong Phụ lục Đề án.

8. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các phường, xã, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Phụ lục của Đề án, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm cụ thể hóa các nhiệm vụ ĐMST thành Kế hoạch hoạt động phù hợp với đặc thù tại các đơn vị (hoặc lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan) để triển khai thực hiện và báo cáo kết quả hàng năm gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

b) Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án và gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

KẾT LUẬN

Đề án Hải Phòng - Thành phố ĐMST là bước đi mang tính chiến lược, có ý nghĩa nền tảng trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng của thành phố từ dựa vào vốn, lao động và gia công sang dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đây là một mô hình phát triển tổng thể, tích hợp giữa thể chế – hạ tầng – nhân lực – công nghệ – doanh nghiệp trong một hệ sinh thái đồng bộ.

Thực tiễn cho thấy, Hải Phòng đã có nhiều lợi thế nổi trội để phát triển thành Thành phố ĐMST như: nền tảng công nghiệp – logistics mạnh, tốc độ tăng trưởng cao, môi trường thể chế năng động, khả năng thu hút đầu tư tốt và hệ sinh thái khởi nghiệp bước đầu hình thành. Tuy nhiên, những hạn chế mang tính cấu trúc như: năng lực nghiên cứu và phát triển còn yếu, thiếu doanh nghiệp ĐMST làm trung tâm, tỷ lệ thương mại hóa kết quả nghiên cứu thấp, thiếu hạ tầng ĐMST lõi và liên kết hệ sinh thái chưa chặt chẽ... đang là những điểm nghẽn lớn cản trở quá trình phát triển.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các địa phương và xu thế phát triển dựa trên ĐMST đang trở thành dòng chủ đạo toàn cầu, việc triển khai Đề án càng trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm tận dụng “thời điểm vàng” để bứt phá. Nếu được triển khai đồng bộ, hiệu quả, Đề án sẽ góp phần đưa Hải Phòng trở thành Trung tâm ĐMST của vùng và từng bước vươn ra khu vực, đồng thời tạo lập nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong dài hạn. Từ đó, đưa Hải Phòng vươn tới mục tiêu trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, thông minh của khu vực trong tương lai.

PHỤ LỤC
TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HẢI PHÒNG – THÀNH PHỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
GIAI ĐOẠN 2026-2030

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian triển khai	Sản phẩm
I	Về cơ chế, chính sách và tạo lập môi trường ĐMST				
1	Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ các hoạt động ĐMST, KNST quy định tại Nghị quyết số 226/2025/QH15	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Thuế thành phố Hải Phòng, các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
2	Xây dựng các kế hoạch dài hạn 5 năm hoặc 10 năm thúc đẩy phát triển KHCN&ĐMST: - Chương trình/kế hoạch về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giai đoạn 2026-2030; - Chương trình/kế hoạch về thúc đẩy hoạt động ĐMST, KNST giai đoạn 2026-2030; - Chương trình/kế hoạch thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ, sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, chuyên đổi số...; - Kế hoạch duy trì và nâng cao chỉ số PII, DTI của Hải Phòng đảm bảo giữ vững vị trí top đầu trong bảng xếp hạng toàn quốc.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Năm 2026-2027	Chương trình/Kế hoạch

3	Nghiên cứu chính sách thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp trong nước và quốc tế đầu tư xây dựng hoặc đặt các trung tâm nghiên cứu, trung tâm ĐMST tại Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Chương trình/Kế hoạch/Đề án/Nghị quyết/Báo cáo
4	Xây dựng/hoàn thiện các chính sách về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu và định hướng mới của thành phố, phục vụ phát triển KHCN&ĐMST thành phố	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Chương trình/Kế hoạch/Đề án/Nghị quyết/Báo cáo
5	Xây dựng nội dung hợp tác hoạt động ĐMST trong các hoạt động đối ngoại của thành phố	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Kế hoạch/Báo cáo
6	Ưu tiên bố trí ngân sách hằng năm cho KHCN, ĐMST và CDS	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, Ban, ngành, địa phương	2026-2030	Không thấp hơn dự toán trung ương giao; Phần đầu đạt 3% tổng chi ngân sách thành phố
7	Đẩy mạnh cải thiện, đơn giản hóa thủ tục hành chính và 100% dịch vụ công trực tuyến liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện toàn trình (đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện)	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND thành phố	2026-2030	Báo cáo
8	Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp KNST, các sản phẩm ĐMST, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm ĐMST	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo

9	Thúc đẩy mô hình hợp tác khoa học và công nghệ giữa Doanh nghiệp - Nhà nước - Cơ sở nghiên cứu (viện, trường đại học)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công thương, Viện nghiên cứu, trường đại học, Hiệp hội doanh nghiệp Hải Phòng...	2026-2030	Báo cáo
II	Về cơ sở hạ tầng đáp ứng cho hệ sinh thái ĐMST				
1	Nghiên cứu và triển khai xây dựng Dự án Công viên Khoa học và Đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế,	Sở Tài chính; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Dự án/Báo cáo
2	Đầu tư nâng cao năng lực hoạt động cho Trung tâm ĐMST và Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Dự án/Đề án/Báo cáo
3	Hình thành, phát triển các Trung tâm ĐMST/trung tâm hỗ trợ KNST thuộc các trường Đại học	Các trường Đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
4	Khuyến khích xây dựng, phát triển Trung tâm ĐMST của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
5	Hình thành không gian ĐMST cấp cơ sở tại một số phường, xã trọng tâm	UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Báo cáo
6	Nâng cao năng lực hạ tầng viễn thông; phát triển hệ thống thông tin KHCN; Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo

	nền tảng dữ liệu ĐMST mở (Innovation Data Hub); Phát triển Sàn giao dịch công nghệ - thiết bị số				
7	Phát triển hệ thống đô thị thông minh, giao thông thông minh	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
8	Phát triển hệ thống y tế hiện đại	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
III	Về thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ				
1	Kiện toàn, nâng cao năng lực và vận hành hiệu quả Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
2	Tổ chức các sự kiện/diễn đàn/phiên kết nối doanh nghiệp với viện, trường để đưa sản phẩm nghiên cứu gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp;	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Sự kiện/diễn đàn/phiên kết nối
3	Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm quốc tế, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu, khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
4	Khuyến khích hoạt động đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ giữa doanh nghiệp và viện, trường; đẩy mạnh “đặt hàng đào tạo” để gắn đào tạo với doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện nghiên cứu, trường Đại học, Hiệp hội Doanh nghiệp Hải Phòng	2026-2030	Báo cáo

5	Tổ chức các sự kiện/diễn đàn/hội nghị/hội thảo hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư quốc tế vào các lĩnh vực ưu tiên	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Ngoại vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Sự kiện/diễn đàn hội nghị/hội thảo
6	Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp hình thành bộ phận/trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ trong doanh nghiệp; Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công thương; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
7	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình, kế hoạch của thành phố, tập trung vào các chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, OCOP, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, đổi mới công nghệ...	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
IV	Về thúc đẩy hoạt động ĐMST và KNST				
1	Thành lập và vận hành hiệu quả Quỹ Đầu tư mạo hiểm của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	QĐ thành lập Quỹ, Báo cáo hoạt động Quỹ
2	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chương trình/kế hoạch phát triển hệ sinh thái KNST của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Báo cáo
3	Triển khai chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng về KNST trong các cơ sở giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Chương trình/Kế hoạch đào tạo; Báo cáo

4	Tổ chức, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo thường xuyên trong và ngoài nước về ĐMST cho cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, giảng viên, doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công thương; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Chương trình đào tạo/Cử nhân sự tham gia đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, Báo cáo
5	Huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn cố vấn và giảng viên trong lĩnh vực ĐMST	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện nghiên cứu, trường Đại học, Hiệp hội Doanh nghiệp Hải Phòng	2026 - 2030	Khóa tập huấn, Báo cáo
6	Khuyến khích hình thành các nhóm nghiên cứu dự án ĐMST, KNST do viện, trường và doanh nghiệp hợp tác	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện nghiên cứu, trường Đại học, Hiệp hội Doanh nghiệp Hải Phòng	2026 - 2030	Báo cáo/nhóm nghiên cứu được thành lập
7	Tổ chức, tham gia các cuộc thi về ĐMST, KNST trong và ngoài nước; Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Cuộc thi được tổ chức/tham gia, Báo cáo
8	Hỗ trợ hình thành, phát triển các Trung tâm hỗ trợ KNST, Trung tâm ĐMST, Câu lạc bộ ĐMST, vườn ươm, các không gian ĐMST, KNST	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện nghiên cứu, trường Đại học, Hiệp hội Doanh nghiệp Hải Phòng	2026 - 2030	Báo cáo
9	Thiết lập Mạng lưới ĐMST/hỗ trợ KNST của thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện nghiên cứu, trường Đại học,	2026-2027	Báo cáo/Ra mắt Mạng lưới

			Hiệp hội Doanh nghiệp Hải Phòng		
10	Tổ chức các sự kiện, diễn đàn, hội nghị, hội thảo kết nối quốc tế giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, tổ chức hỗ trợ ĐMST/KNST quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Diễn đàn, hội nghị, hội thảo kết nối quốc tế, Báo cáo
11	Hình thành không gian ĐMST Hải Phòng tại nước ngoài	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Báo cáo
12	Nghiên cứu các bộ tiêu chí xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST có uy tín quốc tế để định vị thành phố Hải Phòng trên các bảng xếp hạng ĐMST uy tín quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Phân đấu xếp hạng trong top hệ sinh thái KNST toàn cầu
13	Tổ chức các sự kiện về KNST, ĐMST định kỳ hằng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Sự kiện về KNST, ĐMST, Báo cáo
14	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, phiên kết nối cung – cầu công nghệ trong và ngoài nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Hội nghị, hội thảo, phiên kết nối, Báo cáo
15	Vận động, khuyến khích các tập đoàn doanh nghiệp lớn liên kết hoặc tự thành lập Quỹ đầu tư cho KNST, ĐMST	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý khu kinh tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Văn bản hướng dẫn/vận động
V	Về phát triển giáo dục và nhân lực chất lượng cao				
1	Xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, gắn đào tạo với nghiên cứu, phân đấu áp dụng các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế trong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Các trường Đại học	2026-2030	Kế hoạch/Báo cáo

	một số ngành đặc thù, đẩy mạnh giáo dục STEM				
2	Phân đầu xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh (Research Groups) trong trường Đại học, Viện nghiên cứu	Các trường Đại học, Viện Nghiên cứu	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Kế hoạch/Báo cáo
3	Nghiên cứu đầu tư, trang bị hệ thống phòng thí nghiệm và quyền truy cập vào các cơ sở dữ liệu lớn phục vụ hoạt động nghiên cứu	Các Viện nghiên cứu, trường Đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Đề án/Dự án/ Kế hoạch/Báo cáo
4	Kết nối, thu hút các chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học Việt kiều hoặc quốc tế về làm việc và sinh sống tại thành phố Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
5	Kết nối, hợp tác, trao đổi nhân lực nghiên cứu với các tổ chức, trường, viện với các địa phương khác và trên thế giới	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các Viện nghiên cứu, trường Đại học	Sở Ngoại vụ; Sở Nội vụ; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo
6	Khuyến khích hợp tác nghiên cứu và công bố quốc tế	Viện Nghiên cứu, Trường Đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo	2026-2030	Báo cáo
VI	Về truyền thông, xây dựng văn hóa, tinh thần khởi nghiệp ĐMST				
1	Xây dựng chiến lược/kế hoạch truyền thông về Hải Phòng – Thành phố Đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch; Các sở, ngành, đơn vị liên quan	2026	Chiến lược/Kế hoạch
2	Tổ chức các sự kiện, diễn đàn trực tiếp và trực tuyến trao đổi ý tưởng và kinh nghiệm về	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Viện	2026-2030	Chương trình Hải Phòng – Cà phê

	ĐMST, KNST (Chương trình Hải Phòng – Cà phê KNST...)		Nghiên cứu, Trường Đại học; Hiệp hội Doanh nghiệp Hải Phòng		KNST; sự kiện khác (nếu có), Báo cáo
3	Xây dựng phong trào ĐMST ở các cấp, các ngành, các địa phương	Các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; Viện Nghiên cứu, Trường Đại học, Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội doanh nhân trẻ Hải Phòng, Thành Đoàn, Hội phụ nữ thành phố...	Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Văn bản phát động phong trào tại sở, ngành, địa phương, đơn vị